

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2024/HSST
Ngày 21-08-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Lưu, ông Cáp Văn Dũng;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thao, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Ông Phùng Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21-08-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 262/2024/TLST-HS, ngày 29-07-2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2024/QĐXXST-HS ngày 06-08-2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn M, sinh năm 1967; HKTT: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Khu 2 phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết).

Vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Con: Có 01 sinh năm 2011;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 52/2007/HSST ngày 28/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Giá trị tài sản trộm cắp 5.600.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2013. Chưa chấp hành xong án phí hình sự, án phí dân sự, tiền phạt bổ sung, tiền bồi thường dân sự và tiền truy thu.

Nhân thân:

- Bản án số 222/HSST ngày 27/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo điểm a, d khoản 2

Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 (Tổng giá trị tài sản trộm cắp 17.525.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/03/2003. Bị can được miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự (án phí hình sự, án phí dân sự, tiền truy thu) theo Quyết định đình chỉ số 07 ngày 08/02/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bản án số 21/HSST ngày 10/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản án số 87/2004/HSPT ngày 26/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Giá trị tài sản trộm cắp 300.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2007. Bị can được miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự (án phí hình sự, án phí dân sự) theo Quyết định đình chỉ số 08 ngày 08/02/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bản án số 89/1988/HSST ngày 19/11/1988 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Hà Bắc xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985;

- Bản án số 34/1991/HSHT ngày 12/7/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” theo Điều 132, 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Tổng hợp chung của hai tội là 05 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/1995;

- Bản án số 56/1997/HSST ngày 25/9/1997 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Bản án số 01/HSPT ngày 12/12/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử y án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 21/11/2008;

- Bản án số 05/2014/HSST ngày 25/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Tổng giá trị tài sản 13.625.000 đồng). Chấp hành xong án phí ngày 22/06/2017; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2018;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: BT4-9, khu đô thị P, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu 2 phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Ông Đỗ Cường Dũng - Cán bộ tin học Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.
- Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh nhận được đơn trình báo của chị Bùi Thị H, sinh năm 1987, HKTT: BT4-9 khu đô thị P, phường V, thành phố Bắc Ninh về việc: Khoảng 19 giờ ngày 12/4/2024, chị H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA SONET, màu trắng, BKS 99A-630.46 đỗ trên vỉ hè trước cửa nhà chị H nhưng quên không khóa xe. Đến khoảng 07 giờ ngày 13/4/2024, chị H ra lấy xe thì phát hiện xe bị kẻ gian mở cửa vào trong lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đen để tại ghế phụ phía trước và số tiền 58.000.000 đồng (gồm 30 triệu tiền mệnh giá 500.000 đồng, 28 triệu tiền mệnh giá 200.000 đồng) để ở ghế sau bên lái.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 13/4/2024, Phạm Văn M, sinh năm 1967, HKTT: thôn C, xã T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe đạp, màu đen nhãn hiệu Galana đi tập thể dục từ phòng trọ ở Khu 2, phường Đ, thành phố Bắc Ninh xuống phường V, thành phố Bắc Ninh. Khi đi đến khu Đô thị P, phường V, M phát hiện trên vỉ hè trước cửa nhà chị H có chiếc xe ô tô BKS 99A-630.46 đang đỗ, không gập gương chiếu hậu nghĩ xe quên không khoá cửa nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong xe ô tô. M điều khiển xe đạp đến đỗ sát cửa bên phải xe ô tô (bên ghế phụ), mở cửa bên ghế phụ phía trước vào ngồi ở ghế phụ và đóng cửa xe ô tô lại rồi lục tìm tài sản thì phát hiện trên ghế sau bên trái (sau ghế lái) để 01 túi da màu đen, M mở ra thấy bên trong có 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng, M lấy 03 cọc tiền trên đút vào túi quần phía trước bên phải M đang mặc rồi tiếp tục lục tìm tài sản thì phát hiện trên ghế phụ phía trước để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, M cầm đút vào túi quần phía trước bên phải M đang mặc rồi xuống xe, đóng cửa xe lại và điều khiển xe đạp về phòng trọ, M bỏ 03 cọc tiền vừa trộm cắp ra đếm 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng được 60 tờ tiền = 30.000.000 đồng; 01 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng được 100 tờ tiền = 20.000.000 đồng và 01 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng được 40 tờ tiền = 8.000.000 đồng, tổng cộng 03 cọc tiền là 58.000.000 đồng. Sau khi đếm xong, M cất giấu toàn bộ số tiền vừa trộm cắp vào trong két sắt tại phòng ngủ của M. Khoảng 07 giờ ngày 13/4/2024, M mang chiếc điện thoại di động Iphone 11 của chị H đến cửa hàng mua bán điện thoại “Bảo Sơn” của anh Đỗ Văn S, sinh năm 1987 ở thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, huyện V, tỉnh Bắc Giang, M bảo anh Sơn “tôi làm Công an có thu giữ được 01 điện thoại trong vụ đánh nhau cần mở khoá”, mục đích sau khi mở được mật khẩu điện thoại

sẽ bán, anh Sơn đồng ý và bảo M để lại điện thoại để kiểm tra xem có mở được khóa không, M đồng ý để lại điện thoại rồi bắt xe tắc xi về nhà M.

Việc thu giữ vật chứng, tài sản liên quan: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu giữ:

+ Số tiền 58.000.000 đồng (gồm 60 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 140 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) do M giao nộp;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen đã qua sử dụng do anh Đỗ Văn S giao nộp;

+ 01 chiếc xe đạp, màu đen nhãn hiệu Galana đã qua sử dụng do M giao nộp;

+ 01 đĩa DVD bên trong lưu giữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 13/4/2024 tại khu Đô thị P;

+ 01 đĩa DVD bên trong lưu giữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh M đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Sơn nhờ phá khóa mật khẩu (iCloud).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: *01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen đã qua sử dụng có trị giá 5.600.000 đồng*

Với các tình tiết nêu trên tại Bản Cáo trạng số 193/CT - VKSTPBN ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Phạm Văn M ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng số 193/CT - VKSTPBN ngày 29/7/2024 và sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt Phạm Văn M từ 28 đến 32 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tham gia tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ trình bày: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo có vợ thường xuyên đau yếu và phải nuôi con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo

được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về cội gia đình để lao động kiếm tiền nuôi con; Bị cáo cam đoan sẽ không bao giờ tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với thời gian, không gian và địa điểm mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại, vật chứng thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 13/4/2024, tại khu đô thị P, phường V, thành phố Bắc Ninh, Phạm Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 58.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen trị giá 5.600.000 đồng của chị Bùi Thị H để trên xe ô tô BKS 99A-630.46 (xe của chị H đỗ trên vỉ hè, quên không khóa cửa xe). Tổng số tiền và giá trị tài sản M chiếm đoạt của chị H là 63.600.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà mình đã thực hiện; Cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung; Bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà mình đã thực hiện; Cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần phải có mức hình phạt nghiêm cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đã trộm cắp để trả cho người bị hại, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể như sau: Bản án số 52/2007/HSST ngày 28/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, xử phạt bị cáo M 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án này xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm”; Vì bản án này chưa được xóa án, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị Bùi Thị H là số tiền 58.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen trị giá 5.600.000, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu hồi trả lại cho chị H; Tại Cơ quan điều tra chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên vấn đề trách nhiệm bồi thường dân sự giữa bị cáo với chị H không đặt ra xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã sử dụng chiếc xe đạp màu đen nhãn hiệu Galana đi tập thể dục, sau đó thấy tài sản của người khác để sơ hở, bị cáo đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”; Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh xác định chiếc xe đạp này là của chị Nguyễn Thị K (là vợ của bị cáo), nên đã trả lại cho chị Hương là phù hợp với quy định của pháp luật; Chị Hương đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì, nên vấn đề trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với chị Hương không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu giữ 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh bị cáo M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 13/4/2024 tại khu đô thị P và 01 đĩa DVD bên trong lưu giữ 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh bị cáo M đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Sơn nhờ phá khóa mật khẩu (Icloud) là chứng cứ buộc tội đối với bị cáo cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Đỗ Văn S là người nhận mở khóa mật khẩu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 mà bị cáo đã trộm cắp của chị H; anh Sơn không biết chiếc điện thoại này do bị cáo M phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý đối với anh Sơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

Bắc Ninh thông báo về chiếc điện thoại là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, anh Sơn đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại này, nên xét thấy không cần thiết phải đưa anh Sơn vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Áp dụng điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn M 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Phạm Văn M 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/8/2024 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố Bắc Ninh.
- Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.
- Công an TP Bắc Ninh.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Hoan

Thành viên Hội đồng xét xử

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Văn Lưu

Cáp Văn Dũng

Vũ Văn Hoan

